

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông Vũ Kiêm Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà **Cao Thị Hồng Nhung** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Trần Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Tuyết N** sinh năm 1997. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 3 thị trấn TT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh **Cao Văn L** sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 3 thị trấn TT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Cao Văn L ngày 08/6/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau ở nhà bố mẹ chồng tại khu 3 thị trấn TT. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Kể từ tháng 8/2021 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, mặt khác vợ chồng chung sống với nhau 5 năm mà không có con chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện chị đã về ở tại nhà bố mẹ đẻ tại khu 7 xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Văn L.

- Về con chung: Chị Nhung xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị N xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/11/2021 anh Cao Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị N kết hôn với nhau vào ngày 08/6/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau ở nhà bố mẹ chồng tại khu 3 thị trấn TT. Tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng không đến mức phải ly hôn. Nay chị N đề nghị ly hôn thì anh không đồng ý và xin kéo dài thời gian 01 tháng để anh hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Anh L xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh L xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT thể hiện:

Anh Cao Văn L và chị Phạm Thị Tuyết Nhung ký kết hôn với nhau ngày 08/6/2021 tại UBND thị trấn TT, huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn thì anh L và chị N đã cùng nhau sinh sống tại nhà bố mẹ tại khu 3 thị trấn TT, huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ. Quá trình vợ chồng chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng sau đã xảy ra mâu thuẫn nên chị N đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở khu xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, anh chị không còn thực tế chung sống. Anh L và chị N hiện chưa có con chung.

Quan điểm của UBND thị trấn TT về việc giải quyết tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” giữa anh L và chị N: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự nhất là đảm bảo quyền lợi đối với người phụ nữ.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh L; Về con chung: không có con chung; Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này; Về án phí: chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục Tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho các đương sự về việc thụ lý vụ án và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật. Chị N có đơn từ chối hòa giải.

do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 227 và Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết N kết hôn với anh Cao Văn L vào ngày 08/6/2021 tại UBND thị trấn TT, huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ. Đây một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị N, anh L đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không cùng nhau đoàn kết xây dựng hạnh phúc gia đình, mặt khác sau 5 năm chung sống vợ chồng vẫn không có con chung nên tình cảm dần phai nhạt và mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân đã lâu, không còn thực tế chung sống. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị được ly hôn anh L. Mặc dù anh L có yêu cầu Toà án kéo dài thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng sau đó mâu thuẫn vẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể hoà hợp. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên không có biện pháp hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm hai bên đã hết, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh L là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị N, anh L xác định không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị N không yêu cầu. Do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tuyết N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Tuyết N được ly hôn anh Cao Văn L

2. Về con chung: Chị N và anh L xác định không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị Tuyết N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005876 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn TT;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Hồng